

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 26/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Đinh Văn Luận

2. Bà Vũ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công S, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số nhà 5, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Công B, sinh năm 1952 và bà Chu Thị D, sinh năm 1954; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Tại Bản án số 79/2010/HSST ngày 17/8/2010, bị TAND TX.Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2013, chưa chấp hành hình phạt bổ sung là 4.800.000đ;

Nhân thân: Tại Bản án số 21/HSST ngày 14/6/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 14/STHS ngày 22/7/2003, bị TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã thi hành 50.000đ tiền án phí và ngày 01/4/2015 nộp 300.000đ tiền phạt. Ngày 18/6/2015, Nguyễn Công S được TAND huyện Cao Lộc, tỉnh

Lạng Sơn ra Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền phạt còn lại 9.700.000 đồng do không có tài sản để thi hành án. Ngày 08/7/2015, Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền phạt trên.

Tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định):*

Ông Vũ Nghị Lực – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Dân Trí, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Mạnh H, sinh năm 1982; trú tại: Khu phố N, phường Đ, Thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; trú tại: thôn K, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 00^h05' ngày 12/9/2017, tại đường tỉnh lộ 295 thuộc khu phố 3 C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Đồng Nguyên bắt quả tang Nguyễn Công S đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh cùng chất tinh thể màu trắng tại túi quần phía trước bên trái (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng tại lòng bàn tay trái của S (niêm phong ký hiệu M2); 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Philips. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không thu giữ gì.

Ngày 12/9/2017, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 74 trưng cầu giám định chất ma túy trong quá trình bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Công S.

Tại Bản kết luận số 1077/KLGD-PC54 ngày 12/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư kí hiệu M1 có trọng lượng 1,0010 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

+ 02 viên nén hình tròn (một viên màu xanh và một viên màu hồng) bên trong phong bì thư kí hiệu M1 có trọng lượng 0,1955 gam; Là ma túy; Loại ma túy: chất Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy kí hiệu M2 có trọng lượng 161,0520 gam; Là ma túy; Loại ma túy: chất Methamphetamine.

Tổng cộng Nguyễn Công S tàng trữ trái phép 162,2485 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: S có bạn gái là Thi Phương L, khoảng 19^h30’ ngày 11/9/2017, L nhận được điện thoại của anh trai là Thi Mạnh L1 với nội dung bảo L xuống Bắc Ninh gặp chị D để lấy hộ L1 số tiền D nợ. Sau đó S bắt taxi từ thành phố B, tỉnh Bắc Giang về khu phố 3 C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh để gặp D lấy tiền hộ L. Đến khoảng 20^h40’ ngày 11/9/2017, S đến nhà D và gặp chồng D là T (lúc này D không có nhà). Tại đây, S ngồi nói chuyện với T một lúc thì T lấy 04 viên ma túy ngựa màu đỏ, 01 viên ma túy màu xanh và một ít ma túy ra bàn để S và T sử dụng. Khoảng 40 phút sau D về nhưng D không đưa S tiền và nói sẽ gặp L1 nói chuyện trả sau. Khi về S xin D 02 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa ở trên bàn (một viên màu hồng và 01 viên màu xanh) cùng một ít ma túy tổng hợp dạng đá cho vào một túi nilon màu trắng. Sau đó S lấy một mẫu giấy bạc màu trắng quần số ma túy vừa xin được rồi đút vào túi quần bên trái phía trước đang mặc với mục đích để sử dụng. Đến 23^h30’ cùng ngày, D chở xe máy cho S đi nhờ ra Hà Nội, đến cây xăng ven đường ở tỉnh lộ 295, khu phố 3 C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh thì D dừng xe máy lại và bảo S đưa hộ D chiếc túi ni lông màu đỏ trong có hàng cho người ngồi trong ô tô đen đang đỗ gần cây xăng. Khi S cầm túi do D đưa đang đi thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Công S từ 17 đến 18 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; do

bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là chất ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Phi líp nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, nhất trí với luận tội của đại diện VKS. Do bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành án về tiền phạt nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn nhận tội nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo S nhất trí với bào chữa của Luật sư, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 00^h05' ngày 12/9/2017, tại đường tỉnh lộ 295 thuộc khu phố 3 C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã bắt quả tang Nguyễn Công S khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 162,2485 gam Methamphetamine. Với trọng lượng ma túy này, theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì phạm khoản 4 Điều 249 có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Do vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, VKS truy tố và có căn cứ xét xử bị cáo Nguyễn Công S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục triêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Đối với Bản án số 14/STHS ngày 22/7/2003 của TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 04 năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 08/7/2015, Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền phạt 9.700.000đ. Tháng 10 năm 2013, bị cáo S đã chấp hành

xong hình phạt 42 tháng tù của Bản án 79/2010/HSST ngày 17/8/2010 của TAND Thị xã Từ Sơn, đến tháng 9/2017 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới và bị đưa ra xét xử ngày hôm nay. Như vậy, theo hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 thì cần áp dụng quy định có lợi về cách tính xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo S được tính đương nhiên xóa án tích đối với Bản án số 14 ngày 22/7/2003, nên bản án này chỉ xem xét về nhân thân. Ngoài ra, năm 1999, bị cáo còn bị TAND huyện Tiên Sơn phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đối với Bản án số 79 ngày 17/8/2010, cho đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung (4.800.000đ), do vậy bị coi là tiền án. Như vậy, lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong trường hợp “Tái phạm”, tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Bị cáo S đã nhiều lần bị xét xử về tội Ma túy, nhưng không chịu cải tạo trở thành người lương thiện nay lại tàng trữ trái phép một số lượng ma túy tổng hợp tương đối lớn, do vậy cần có hình phạt cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 khi lượng hình.

Về vật chứng:

- + Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- + Chiếc điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công S 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01(một) hộp giấy niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi chữ: Kính gửi: Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Trả lại Nguyễn Công S 01 điện thoại nhãn hiệu Philip, màu đen đã qua sử

dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan điều tra;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nghiêm Thị Lượng